

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Sơn, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng  
Dự án: Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường ĐH.26),  
xã Tây Giang, huyện Tây Sơn  
Địa điểm xây dựng: Xã Tây Giang, huyện Tây Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công  
trách nhiệm thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật  
đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án  
đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn  
nhà thầu Dự án: Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường ĐH.26), xã Tây  
Giang, huyện Tây Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2023 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát bước thiết  
kế bản vẽ thi công - dự toán dự án: Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường  
ĐH.26), xã Tây Giang, huyện Tây Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây và Phát triển  
quỹ đất huyện tại Tờ trình số 510/TTr-BQLDA ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc  
đề nghị phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng (Bước thiết kế bản vẽ thi  
công - dự toán) dự án: Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường ĐH.26), xã Tây  
Giang, huyện Tây Sơn và đề xuất của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng dự án với những nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường ĐH.26), xã Tây Giang, huyện Tây Sơn.

**2. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

**3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện.

**4. Đại diện chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn.

**5. Địa điểm xây dựng:** Xã Tây Giang, huyện Tây Sơn.

**6. Đơn vị lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng:** Công ty cổ phần tư vấn thiết kế giao thông Bình Định.

**7. Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng**

**7.1. Cơ sở lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng**

- Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công - dự toán dự án: Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường ĐH.26), xã Tây Giang, huyện Tây Sơn.

- Hợp đồng kinh tế giữa Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn.

- Nhiệm vụ khảo sát xây dựng được phê duyệt.

**7.2. Khối lượng công tác khảo sát xây dựng**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
<b>1</b>	<b>Khảo sát địa chất nền đường</b>		
-	Số lỗ khoan cạn (02 lỗ 7m/lỗ; 01 lỗ 17m; 01 lỗ 14m)	lỗ	4
-	Chiều dài khoan	m	45
+	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp I-III	m	26
+	Bơm nước phục vụ Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp I-III	m	26
+	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp IV-VI	m	9
+	Bơm nước phục vụ Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp IV-VI	m	9

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng</b>
+	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp IX-X	m	10
+	Bơm nước phục vụ Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp IX-X	m	10
-	Thí nghiệm mẫu trong phòng	mẫu	06
-	<i>Mẫu nguyên dạng (50% số mẫu)</i>	<i>mẫu</i>	<i>03</i>
+	Thí nghiệm xác định thành phần hạt của đất (P%)	Chỉ tiêu	03
+	Thí nghiệm xác định độ ẩm, độ hút ẩm của đất (W <sub>tn</sub> )	Chỉ tiêu	03
+	Thí nghiệm xác định khối lượng riêng của đất (tỷ trọng Δ)	Chỉ tiêu	03
+	Thí nghiệm xác định khối thể tích của đất (dung trọng γ <sub>ω</sub> )	Chỉ tiêu	03
+	Thí nghiệm xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo của đất (W <sub>t</sub> , W <sub>p</sub> )	Chỉ tiêu	03
+	Nén lún trong điều kiện không nở hông a	Chỉ tiêu	03
+	Thí nghiệm xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng của đất (C, φ)	Chỉ tiêu	03
-	<i>Mẫu không nguyên dạng (50% số mẫu)</i>	<i>mẫu</i>	<i>03</i>
+	Thí nghiệm xác định thành phần hạt của đất (P%)	Chỉ tiêu	03
+	Thí nghiệm xác định khối lượng riêng của đất (tỷ trọng Δ)	Chỉ tiêu	03
+	Thí nghiệm xác định độ ẩm, độ hút ẩm của đất (W <sub>tn</sub> )	Chỉ tiêu	03
+	Thí nghiệm xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo của đất (W <sub>t</sub> , W <sub>p</sub> )	Chỉ tiêu	03
+	Xác định dung trọng chặt, xốp	Chỉ tiêu	03
+	Góc nghỉ khô, nghỉ ướt	Chỉ tiêu	03
-	<i>Mẫu đá 2 trạng thái (khô và bão hòa)</i>	<i>mẫu</i>	<i>6</i>
+	Cường độ kháng nén của đá nguyên khai ở trạng thái khô	Chỉ tiêu	6
+	Cường độ kháng nén của đá nguyên khai ở trạng bão hòa	Chỉ tiêu	6
<b>2</b>	<b>Khảo sát địa chất cầu</b>		

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng</b>
-	Hệ bè phao nổi	Hệ	01
-	Số lỗ khoan ( 07 lỗ cạn; 07 lỗ nước )	lỗ	14
-	Chiều dài khoan ( 20m/lỗ )	m	280
+	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp I-III	m	105
+	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp IV-VI	m	21
+	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp IX-X	m	14
+	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu dưới nước, độ sâu 0-30m, đất đá cấp I-III	m	105
+	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu dưới nước, độ sâu 0-30m, đất đá cấp IV-VI	m	21
+	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu dưới nước, độ sâu 0-30m, đất đá cấp IX-X	m	14
-	Thí nghiệm SPT ( Đất đá cấp I-III )	Lần	105
-	Thí nghiệm mẫu trong phòng	mẫu	74
-	<i>Mẫu nguyên dạng ( 30% số mẫu)</i>	<i>mẫu</i>	22
+	Thí nghiệm xác định thành phần hạt của đất (P%)	Chỉ tiêu	22
+	Thí nghiệm xác định độ ẩm, độ hút ẩm của đất (W <sub>tn</sub> )	Chỉ tiêu	22
+	Thí nghiệm xác định khối lượng riêng của đất (tỷ trọng Δ)	Chỉ tiêu	22
+	Thí nghiệm xác định khối thể tích của đất (dung trọng γ <sub>ω</sub> )	Chỉ tiêu	22
+	Thí nghiệm xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo của đất (W <sub>t</sub> , W <sub>p</sub> )	Chỉ tiêu	22
+	Nén lún trong điều kiện không nở hông a	Chỉ tiêu	22
+	Thí nghiệm xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng của đất (C, φ)	Chỉ tiêu	22
-	<i>Mẫu không nguyên dạng ( 70% số mẫu)</i>	<i>mẫu</i>	52
+	Thí nghiệm xác định thành phần hạt của đất (P%)	Chỉ tiêu	52

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng</b>
+	Thí nghiệm xác định khối lượng riêng của đất (tỷ trọng $\Delta$ )	Chỉ tiêu	52
+	Xác định dung trọng chặt, xốp	Chỉ tiêu	52
+	Góc nghỉ khô, nghỉ ướt	Chỉ tiêu	52
-	<i>Mẫu đá 2 trạng thái (khô và bão hòa)</i>	<i>mẫu</i>	28
+	Thí nghiệm khối lượng thể tích của đá nguyên khai, đá dăm sỏi (dung trọng $\gamma\omega$ )	Chỉ tiêu	28
+	Thí nghiệm khối lượng riêng của đá nguyên khai, đá dăm sỏi (tỷ trọng $\Delta$ )	Chỉ tiêu	28
+	Cường độ kháng nén của đá nguyên khai ở trạng thái khô	Chỉ tiêu	28
+	Cường độ kháng nén của đá nguyên khai ở trạng bão hòa	Chỉ tiêu	28

### ***7.3. Hệ thống quy trình, quy phạm áp dụng***

<b>TT</b>	<b>Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn</b>	<b>Mã hiệu</b>
1	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
2	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
3	Tiêu chuẩn khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
4	Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện trường – Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn ( SPT )	TCVN 9351: 2012
5	Đất xây dựng - Phương pháp lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
6	Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012
7	Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012
8	Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn chất dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012
9	Đất xây dựng - Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198:2014

<b>TT</b>	<b>Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn</b>	<b>Mã hiệu</b>
10	Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính chống cát trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
11	Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012
12	Đất xây dựng - Các phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012
13	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm (hệ số rỗng emax, emin cho cát)	TCVN 8721:2012
14	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8724:2012
15	Đất xây dựng - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất trong phòng	TCVN 9153:2012
16	Đất xây dựng - Phân loại	TCVN 5747-1993
17	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324:2014
18	Thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 12790:2020
19	Thí nghiệm CBR	TCVN 12792:2020
20	Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn	22 TCN 18-79

#### ***7.4. Tổ chức thực hiện và biện pháp kiểm soát chất lượng của nhà thầu khảo sát xây dựng***

- Người chủ trì công tác khảo sát: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra thực hiện các công việc trong quá trình khảo sát; bố trí người ghi chép kết quả khảo sát, nhật ký khảo sát.

- Kết thúc công tác khảo sát, chủ trì khảo sát kiểm tra lại toàn bộ kết quả khảo sát tiến hành xử lý nội nghiệp, tổng hợp kết quả, lập báo cáo và tổ chức nghiệm thu.

***7.5. Tiến độ thực hiện:*** 10 ngày.

***7.6. Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát; biện pháp bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực khảo sát và phục hồi hiện trạng sau khi kết thúc khảo sát***

- Trang bị bảo hộ lao động đúng theo quy định, đảm bảo tuân thủ về an toàn lao động.

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ công trình công cộng, không gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng trong khu vực khảo sát.

- Trong quá trình khảo sát phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm không khí, nguồn nước, hệ sinh thái và môi trường sống của nhân dân trong khu vực.

- Sau khi khảo sát, tiến hành thu dọn hiện trường sạch sẽ, phục hồi nguyên trạng hiện trường khảo sát.

*(Cụ thể có hồ sơ phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch huyện, Kinh tế và Hạ tầng huyện; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, C1;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Chí Hùng**